

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/DS-PT
Ngày 27 tháng 02 năm 2024
V/v “Thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Chí Trung
Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Mai
Ông Trần Hữu Vinh

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ -Cán bộ TAND TP Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Lương Thị Chung-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án lý số: 225/2023/TLPT-PT ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc “Thực hiện nghĩa vụ trả tiền” do Bản án số: 133/2023/DS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 306/2023/QĐ-PT ngày 29/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 30/2024/QĐ-PT ngày 18/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 44/2024/QĐPT-KDTM ngày 29/01/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số X2, đường T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bị đơn: Công ty G.

Địa chỉ: Số X8, đường 2 tháng 9, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Trương Thanh V - Tổng Giám đốc (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà Chu Thị Thanh T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số X8, đường 2 tháng 9, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2/ Bà Lê Thị Thúy N, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Số X8, đường 2 tháng 9, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty P.

Địa chỉ: Khối phố X, thị xã B, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Trần Công T - Giám đốc (vắng mặt).

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty G và bà Phạm Thị T xác định là sau khi xét xử sơ thẩm, Công ty G đã trả cho bà Phạm Thị T 100.000.000đ. Bà Phạm Thị T chỉ yêu cầu Công ty G trả: Tiền đặt mua: 2.214.236.530đ; tiền lãi chậm thanh toán: 57.380.385đ. Tổng cộng: 2.271.616.915đ.

Bà Phạm Thị T và đại diện Công ty G thống nhất thỏa thuận như sau:

- Công ty G trả cho bà Phạm Thị T số tiền: 2.271.616.915đ, làm 02 phân kỳ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 15/3/2024 trả: 557.380.385đ.

Lần thứ hai: Vào ngày 31/3/2024 trả số tiền còn lại: 1.714.236.530đ.

- Trong trường hợp Công ty G vi phạm một trong hai phân kỳ trả nợ thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí DSST, Công ty G phải nộp: 77.432.338đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận giữa các đương sự.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận giữa các đương sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

1/ Sửa Bản án số: 133/2023/DS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

1.1 Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Phạm Thị T với Công ty G về việc Công ty G trả cho bà Phạm Thị T số tiền 2.271.616.915đ, làm 02 phân kỳ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 15/3/2024 trả: 557.380.385đ.

Lần thứ hai: Vào ngày 31/3/2024 trả số tiền còn lại: 1.714.236.530đ.

- Trong trường hợp Công ty G vi phạm một trong hai phân kỳ trả nợ thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.2 Án phí DSST, Công ty G phải nộp: 77.432.338đ.

1.3 Hoàn cho bà Phạm Thị T 40.010.204đ tạm ứng án phí DSST đã nộp (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007532 ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng*).

2/ Án phí DSPT: Công ty G phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí DSPT đã nộp (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002596 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng*).

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên và được thi hành theo quy định tại Điều 02 luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSND TP Đà Nẵng.

-TAND quận C;

-Chi cục THADS quận C;

-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Chí Trung